

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2022/HS-ST

Ngày: 03/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đăng Vạn

2/ Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2022/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng N; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1982; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Cha: Nguyễn Ngọc L (Chết) Mẹ: Trần Thị Bé H; Sinh năm: 1960; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 6 chị em; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học xong lớp 02 thì nghỉ học ở nhà với gia đình, lớn lên đi làm thuê ở Nều nơi đến ngày 28/02/2022 bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2022 tại Cơ sở giam giữ Công an thành phố Thủ Đức (Có mặt)

Bị hại:

Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST (Vắng mặt)

Trụ sở: phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành N- Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương.

2/ Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng N là công nhân làm việc tại xưởng cơ khí của Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST, địa chỉ không số, đường 27, Khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, vì không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST đi bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ, ngày 27/2/2022, N lợi dụng lúc xưởng cơ khí không có ai trông coi nên N chui qua vách tôn vào xưởng rồi dùng máy hàn gió đá có sẵn tại xưởng cắt ổ khóa tủ sắt nơi để máy hàn, máy cắt lấy trộm tài sản gồm: 01 máy hàn hiệu HTC 200W, 01 máy hàn hiệu Hồng Kỳ 250W, 01 máy hàn hiệu Riland 250W, 03 máy hàn hiệu Sanda 200W, 02 máy hàn hiệu Jasic 200W, 03 máy cắt cầm tay hiệu Boch. Sau khi lấy trộm N thuê xe taxi chở tài sản trộm được đến nhà anh Đào Văn Đ, địa chỉ 2C/21/4, đường Bình Quới, Phường 27, quận Bình Thạnh, N nói tài sản này của N nên anh Đủ đồng ý cho N để nhờ tài sản.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/02/2022, ông Nguyễn Thành N là giám đốc Công ty ST nhận được điện thoại của ông Nguyễn Văn B là quản lý của xưởng báo có trộm đột nhập vào nhà xưởng lấy trộm tài sản, ông Nam nghi ngờ Nguyễn Hồng N lấy trộm tài sản của xưởng nên cho người đi tìm thì phát hiện N cùng số tài sản của xưởng đang cất dấu tại nhà của Đủ nên trình báo Công an phường Hiệp Bình Chánh xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 85 ngày 03/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 máy hàn hiệu HTC 200W có trị giá 3.000.000 đồng, 01 máy hàn hiệu Hồng Kỳ 250W có trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy hàn hiệu Riland 250W có trị giá 2.000.000 đồng, 03 máy hàn hiệu Sanda 200W có trị giá 2.000.000/1 cái, 02 máy hàn hiệu Jasic 200W có trị giá 2.000.000 đồng/1 cái, 03 máy cắt cầm tay hiệu Boch có trị giá 500.000 đồng/1 cái. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 18.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 08 máy hàn gồm: 01 máy hàn hiệu HTC 200W, 01 máy hàn hiệu Hồng Kỳ 250W, 01 máy hàn hiệu Riland 250W, 03 máy hàn hiệu Sanda 200W, 02 máy hàn hiệu Jasic 200W, 03 máy cắt cầm tay hiệu Boch, 01 ổ khóa, 01 thanh sắt dài hình hộp vuông cạnh.

Về trách Nệm dân sự: Ông Nguyễn Thành N là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST không yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKSTP.TĐ ngày 20/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Nguyễn Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N như bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người biết sự việc không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người biết sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 27/02/2022, tại xưởng cơ khí của Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST; địa chỉ không số, đường 27, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Hồng N lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn hiệu HTC 200W, 01 máy hàn hiệu Hồng Kỳ 250W, 01 máy hàn hiệu Riland 250W, 03 máy hàn hiệu Sanda 200W, 02 máy hàn hiệu Jasic 200W, 03 máy cắt cầm tay hiệu Boch, có tổng trị giá 18.500.000 đồng, của Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên bị cáo bất chấp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy Nện cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xét

cần phải có một mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với ông Đào Văn Đ, khi cho N để nhờ tài sản, không biết tài sản cho N để nhờ là do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý Đủ về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy, Cáo trạng số: 223/CT-VKSTPTĐ ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội Trộm cắp tài sản cũng như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 08 máy hàn gồm: 01 máy hàn hiệu HTC 200W, 01 máy hàn hiệu Hồng Kỳ 250W, 01 máy hàn hiệu Riland 250W, 03 máy hàn hiệu Sanda 200W, 02 máy hàn hiệu Jasic 200W, 03 máy cắt cầm tay hiệu Boch, 01 ổ khóa, 01 thanh sắt dài hình hộp vuông cạnh. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách Nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH vận chuyển thương mại xây dựng ST đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 32, 38; 50 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/02/2022.

2. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Đông